

Ngũ Hành Sơn, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** - Sinh năm: 197x – Trú tại: Tổ 3x, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Vinh T** - Sinh năm: 197x - Trú tại: Tổ 3x, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Tuyết L** và ông **Nguyễn Vinh T** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà *Nguyễn Thị Tuyết L* và ông *Nguyễn Vinh T* nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 5x, quyển số: 01/9x do Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/7/199x không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** và ông **Nguyễn Vinh T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** và Ông **Nguyễn Vinh T** xác định có 02 con chung là: **Nguyễn Vinh P** – Sinh ngày: 16/12/200x và **Nguyễn Thị Mỹ D** – Sinh năm: 12/3/200x. Nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Vinh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Vinh T xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Nguyễn Vinh T phải chịu nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 00034xx ngày 29/10/2024.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền tạm ứng án phí là **150.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 00034xx ngày 29/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND quận N.
- Chi cục THADS quận N.
- UBND phường M, Quận N, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM